

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 223/2020/HS-ST
Ngày: 08/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vinh
2. Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 170/2020/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Văn X, sinh năm: 1981, Giới tính: Nam; Tại: Thành phố H; Thường trú: đường Xi, khu phố N, phường L, quận T, Thành phố H; Chỗ ở: đường M, khu phố N, phường L, quận T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Công T1 (chết) và bà Trương Thị T2 (chết); Bị cáo có vợ và 04 con, con nhỏ nhất sinh năm 2005, con lớn nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không

Bị giam giữ từ ngày 16/4/2020 cho đến nay.

(Bị cáo Trần Văn X có mặt tại phiên tòa).

Người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại: Anh Bùi Xuân H, sinh năm 1977

Địa chỉ: đường Q, khu phố N, phường L, quận T, Thành phố H. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994

Địa chỉ: đường X, khu phố N, phường L, quận T, Thành phố H. (có mặt)

Chị Phạm Ngọc P, sinh năm 1982

Địa chỉ: đường X, khu phố N, phường L, quận T, Thành phố H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/4/2020, Trần Văn X cùng Nguyễn Hoài V, Nguyễn Văn T, Ngô Quốc C và T3, C1, T4 không rõ lai lịch nhậu tại nhà ông Nguyễn Trường S tại địa chỉ: đường X, khu phố N, phường L, quận T, Thành phố H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì nhậu xong, X điều khiển xe mô tô biển số 54S5 - 5111 đi về, khi đi ngang qua nhà đường M, khu phố H, phường L, quận T thì X phát hiện 01 xe mô tô biển số 55X8 - 8486 của anh Bùi Xuân H đang dựng trước cửa nhà, không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên để sử dụng. Sau đó, X dừng xe cách nhà anh H khoảng 10m rồi đi bộ vào đẩy xe mô tô biển số 55X8 - 8486 đi ra ngoài đến vị trí xe của X rồi đứng đợi. Khoảng 5 phút sau, X thấy V chở T đi ngang qua thì X nói xe mô tô biển số 55X8 - 8486 của Ngô Quốc Chiến đã hết xăng nên nhờ T ngồi lên xe để X đẩy về hộ thì T đồng ý. Khi X và T đẩy xe đến khu vực cầu vượt Linh Xuân, quận Thủ Đức thì bị Công an phường Linh Xuân kiểm tra. Do T không xuất trình được giấy tờ xe mô tô biển số 55X8 - 8486 nên Công an phường Linh Xuân lập biên bản đưa về trụ sở công an phường giải quyết. Anh Bùi Xuân H sau khi phát hiện bị mất trộm xe mô tô biển số 55X8-8486, đến 17 giờ ngày 15/4/2020 đến công an phường Linh Xuân trình báo.

Ngày 16/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thủ Đức ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Trần Văn X.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Trần Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức vào các ngày 23 tháng 4 năm 2020, ngày 11/6/2020 đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu anh Bùi Xuân H 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 55X8-8486, trả cho chị Phạm Ngọc P 01 xe mô tô biển số 54S5-5111.

Tại bản Cáo trạng số 175/CT-VKS ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Trần Văn X về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn X về tội: “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị: Áp dụng theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Nguyễn Văn T trình bày việc X trộm cắp tài sản T không hề biết và Trần Văn X cũng xác định lời khai của Nguyễn Văn T là đúng.

Bị cáo không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 14/4/2020, Trần Văn X đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 55X8-8486 của anh Bùi Xuân H tại nhà số đường M, khu phố H, phường L, quận T, Thành phố H, đến ngày 16/4/2020 thì bị bắt để điều tra xử lý.

Bản kết luận định giá tài sản số 723/CV-HĐĐGTSTTTHS ngày 16/4/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda số loại Wave S màu bạc đen, biển số 55X8-8486, số máy 43E-1344135, số khung 312AY-109408 có giá trị là 6.500.000 đồng.

Với hành vi đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn X đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với Nguyễn Văn T được X nhờ đẩy xe mô tô biển số 55X8-8486 nhưng không biết tài sản do X phạm tội mà có. Do đó không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Đối với xe mô tô hiệu Honda số loại Wave, biển số 54S – 55111, số máy HC12E2244963, số khung Y488898 bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh được biết xe mô tô trên thuộc sở hữu của chị Phạm Ngọc P là vợ của bị cáo, ngày 14/4/2020, X tự ý lấy xe đi nhậu, chị Phú không biết X đi trộm cắp. Do đó, ngày 11/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thủ Đức trả cho chị Phạm Ngọc P là có căn cứ.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 USB lưu giữ hình ảnh vụ việc bị cáo trộm cắp tài sản, đây là chứng cứ trong vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Bùi Xuân H đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô hiệu Honda số loại Wave S màu bạc đen, biển số 55X8-8486, số máy 43E-1344135, số khung 312AY-109408 và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Trần Văn X phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn X 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2020.

3- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 USB bên trong có dữ liệu hình ảnh X lấy trộm xe mô tô biển số 55X8-8486 vào ngày 14/4/2020.

4- Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Văn X chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Lâm